

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2025

V/v: “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Hương
- Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị B, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2024, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Anh và chị Võ Thị Bích kết H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/11/2022. Trước khi kết hôn với anh thì chị B đã kết hôn với ông Trần Văn Q nhưng thực tế hai người không chung

sống do anh Q đi làm biển xa, gần như không về nhà. Tháng 6/2022, chị B khởi kiện xin ly hôn anh Q và đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử cho ly hôn (theo bản án số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 06/9/2022).

Thực tế, anh và chị Võ Thị B đã có quan hệ tình cảm trước khi đăng ký kết hôn, đến ngày 14/3/2023 chị B đã sinh ra cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ. Do cháu Đ được chị B mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Q nên anh không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đ được. Vì vậy, anh đã đề nghị Công ty Cổ phần V xét nghiệm AND để chứng minh quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Đ. Tại kết quả phân tích AND huyết thống ngày 04/01/2024 của Công ty Cổ phần V kết luận: *“Người có mẫu tên NGUYỄN THANH L và người có mẫu tên NGUYỄN HOÀNG LINH Đ: Có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%”*.

Do đó, anh yêu cầu Tòa án xác định anh (Nguyễn Thanh L) là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ, sinh ngày 14/3/2023 (theo giấy chứng sinh số 13, quyền số 29 của bệnh viện Đ1, tỉnh Quảng Ngãi).

Tại bản tự khai đề ngày 15/01/2025, bị đơn chị Võ Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/11/2022. Trước khi kết hôn với anh L thì chị đã kết hôn với anh Trần Văn Q nhưng ngày 06/9/2022 đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử cho ly hôn (theo bản án số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 06/9/2022).

Ngày 14/3/2023 chị sinh ra cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ nhưng do cháu Đ được chị mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Q nên chị và anh L không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đ được. Tại kết quả phân tích AND huyết thống ngày 04/01/2024 của Công ty Cổ phần V kết luận: *“Người có mẫu tên NGUYỄN THANH L và người có mẫu tên NGUYỄN HOÀNG LINH Đ: Có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%”*.

Do đó, anh Nguyễn Thanh L yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Thanh L là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ thì chị đồng ý.

Tại bản tự khai đề ngày 26/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Q trình bày:

Trước đây, anh và chị Võ Thị B là vợ chồng nhưng do việc chung sống không hạnh phúc nên anh và chị B đã ly hôn theo quyết định tại bản án số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ. Tháng 11/2022 chị B kết hôn với anh Nguyễn Thanh L, đến tháng 3/2023 chị B sinh 01 người con gái tên Nguyễn Hoàng Linh Đ. Anh khẳng định cháu Đ không phải là con đẻ của anh, không có bất cứ mối quan hệ huyết thống nào với anh vì trước khi anh và chị B ly hôn thì thực tế anh và chị B đã không chung sống với nhau thời gian dài. Do đó, nếu Tòa án có đủ căn cứ để kết luận cháu Đ có quan hệ huyết thống với anh L theo yêu cầu của anh L thì anh hoàn toàn đồng ý, không có bất kỳ tranh chấp gì với anh L và chị B về việc xác định anh L là cha của cháu Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện chị Võ Thị B, yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Võ Thị B có nơi cư trú tại tổ dân phố N, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phần những người tiến hành tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ có ghi: “*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu. Kiểm sát viên dự khuyết: Ông Trần Phương D*”. Tuy nhiên, do vụ án này không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án để tiến hành xét xử theo thủ tục chung và Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Võ Thị B và anh Trần Văn Quy kết H1 vào năm 2012, nhưng đến ngày 06/9/2022 chị B và anh Q đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử cho ly hôn (theo bản án số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 06/9/2022).

[2.2] Ngày 14/3/2023, chị B sinh cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ (theo giấy chứng sinh số 13, quyển số 29 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Quảng Ngãi). Như vậy, cháu Đ được chị B sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị B và anh Q nên được coi là con do chị B sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Q theo quy định tại Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Mặc dù tại Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*”. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị B và anh Q đều xác định cháu Đ không phải là con đẻ của anh Q do trước khi ly hôn thì chị B và anh Q đã không chung sống với nhau thời gian dài. Tại Kết quả phân tích AND huyết thống ngày 04/01/2024 của Công ty Cổ phần V kết luận: “*Người có mẫu tên NGUYỄN THANH L và người có mẫu tên NGUYỄN HOÀNG LINH Đ: Có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%*”. Do đó, việc anh Nguyễn Thanh L yêu cầu Tòa án xác định anh L là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con chưa thành niên nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh L đã có đơn đề nghị miễn án phí hợp lệ nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 88, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh L.
2. Xác định anh Nguyễn Thanh L là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Linh Đ, sinh ngày 14/3/2023 (theo giấy chứng sinh số 13, quyển số 29 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Quảng Ngãi).
3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường Phổ Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Lê Phong